

KINH

ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

**Sa môn Đàm Ma Đà Đà Da Xá
Người Thiên trúc đến Trung Quốc
Đời nhà Tề dịch kinh này từ Phạn văn ra Hán văn**



HT Từ Thông Giảng

Tịnh Xá Ngọc Phương, Mùa An Cư Kiết Hạ Năm 2004

Phẩm 2 và 3

Nguồn

<http://www.pgvn-haitrieuam.com>

Chuyển sang ebook 14-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

PHẨM THỨ HAI

PHẨM THỨ BA - MƯỜI ĐIỀU CÔNG ĐỨC

PHẨM THỨ HAI

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám muôn Đại Bồ tát nói kệ tán dương Phật xong, đồng thanh bạch rằng:

Bạch Thế tôn ! Chúng tôi một tập thể tám vạn Bồ tát trong pháp hội này có điều muốn thưa hỏi, Như Lai có rũ lòng từ dạy bảo cho chăng ?

Đức Phật bảo: Chư Thiện nam tử ! Rất tốt ! Rất tốt lắm ! Các vị Bồ tát cứ hỏi, cứ hỏi tự nhiên. Như Lai không còn bao lâu nữa sẽ nhập Niết bàn.

Nhằm để cho sau Như Lai nhập Niết bàn, sạch hết các mối hoài nghi, chư Bồ tát các vị cứ hỏi, Như Lai sẽ nói hết !

Bây giờ Đại Trang Nghiêm Bồ tát và tám vạn Đại Bồ tát đồng thanh bạch: Bạch Thế tôn ! Đại Bồ tát muốn mau thành Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác phải tu pháp môn chi ? Và pháp môn gì khiến cho Bồ tát mau thành tựu quả Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác ?

Phật bảo ! Này Chư Thiện nam tử ! Có một pháp môn, nếu Bồ tát học tu pháp môn đó thì sẽ được mau thành tựu Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác.

Bạch Thế tôn ! Pháp môn đó danh tự là chi ? Nghĩa lý thế nào ? Và Bồ tát phải tu hành như thế nào?

Phật bảo: Thiện nam tử ! Pháp môn đó tên gọi là “**VÔ LƯỢNG NGHĨA**”. Muốn tu pháp môn “Vô Lượng Nghĩa” phải quán chiếu: “Tất cả các pháp từ xưa tới nay tánh tướng vắng lặng, không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt, không phải đứng yên, không phải chuyển động, chẳng tiến tới, chẳng thối lui, như hư không, không có cái thứ hai”.

Thế mà chúng sanh mê mờ chấp chước sai lầm: rằng đây, rằng kia, là được, là mất, rằng phải, rằng quấy, là tốt, là xấu... khởi niệm không lành, tạo ra nghiệp ác mà luân hồi mãi trong lục thú, thọ lấy vô lượng kiếp khổ đau thương không thể tự ra. Đại Bồ tát xét như vậy rồi sanh lòng thương xót, phát từ bi tâm muốn cứu vớt cho họ ra khỏi khổ độc luân hồi. Rồi Bồ tát đi sâu vào tất cả các pháp, quán sát thấy rõ bốn tướng chuyển biến, xuyên suốt theo một quá trình:

Tướng nó như vậy, nó **SANH** như vậy.

Tướng nó như vậy, nó **TRỤ** như vậy.

Tướng nó như vậy, nó **DI** như vậy.

Tướng nó như vậy, nó **DIỆT** như vậy.

Tướng nó như vậy, nó sanh thiện pháp.

Tướng nó như vậy, nó sanh ác pháp...cho đến tướng nó như vậy, nó diệt ác pháp. Tướng nó như vậy, nó diệt thiện pháp.

Bồ tát thấy rõ tất cả pháp là: **NHU' VẬY**. Rồi Bồ tát tiếp tục quán niệm tư duy rằng: Tất cả pháp từng niệm không dùng, từng sát na sanh diệt. Lại quán niệm: Trong một niệm vừa Sanh, vừa Trụ, vừa Di, vừa Diệt. Quán niệm như vậy, rồi đi sâu vào quán sát các căn tánh, dục tánh cũng vô lượng. Vì căn tánh dục tánh của chúng sanh vô lượng cho nên thuyết pháp vô lượng. Thuyết pháp vô lượng cho nên Nghĩa Vô Lượng. **VÔ LƯỢNG NGHĨA** từ một mà ra. Một tức là **VÔ TƯỚNG**. Cái Vô Tướng bỏ đi. Bỏ cái Vô Tướng. Đấy chính là Thật Tướng.

Đại Bồ tát an trú Thật Tướng Chơn Như ấy rồi phát tâm từ bi trong sáng bình đẳng không sai lầm đối với tất cả chúng sanh và có thể cứu vớt chúng sanh ra khỏi con đường khổ ải rồi vì họ thuyết pháp khiến cho họ được thanh thoát an vui.

Thiện nam tử ! Đại Bồ tát nếu có thể tu pháp môn Vô Lượng Nghĩa như thế, chắc chắn được mau thành Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác.

Này Thiện nam tử ! Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa sâu xa như thế ấy, kinh văn, nghĩa lý chơn thực, chánh xác cao quý không kinh nào hơn. Ba đời chư Phật đều bảo hộ giữ gìn không một ác ma quần đạo nào xuyên tạc được, không kẻ tà kiến sanh tử nào làm bại hoại được kinh này. Thế cho nên Đại Bồ tát các ông muốn mau thành Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác thì nên tu học kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa thậm thâm này.

Bấy giờ Đại Trang Nghiêm Bồ tát thưa tiếp: Bạch Thế tôn ! Pháp mà Thế tôn nói bất khả tư nghì; căn tánh, dục tánh bất khả tư nghì; pháp môn giải thoát cũng bất khả tư nghì, bọn chúng tôi đối với pháp Phật đã nói không còn nghi ngờ khó hiểu nữa. Thế mà còn những chúng sanh, sanh tâm mê mờ làm lạc cho nên còn phải nêu ra câu này, ý nọ để hỏi kỹ lại trước Thế tôn.

Bạch Thế Tôn ! Kể từ Như Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn nói ý nghĩa bốn tướng của các pháp. Đó là nghĩa khổ, không, vô thường, vô ngã; nghĩa không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt; tướng một, tướng không, tánh pháp, tướng pháp xưa nay vắng lặng không đến không đi, không xuất hiện, không ẩn mất, nếu ai nghe họ sẽ được đạo quả: Noãn, đảnh, nhãn, thế đệ nhất pháp; hoặc Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán quả. Rồi phát tâm Bồ đề tiến lên đệ nhất địa, đệ nhị địa, đệ tam địa cho đến đệ thập địa... Những thời gian qua, Như Lai đã thuyết pháp dạy về những nghĩa như vậy cùng với Pháp Phật đang dạy hôm

nay có sai khác gì chẳng, mà Như Lai nói rằng Bồ tát tu hành kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa này là thậm thâm vi diệu, là mau được thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác ? Sự việc đó thế nào, cúi mong Thế tôn rũ lòng tri mẫn, thương tất cả, vì tất cả chúng sanh mà phân biệt giải bày, khiến cho chúng sanh hiện tại, tương lai, ai nghe được pháp lòng họ không còn vương vấn mỗi nghi !

Bấy giờ đức Phật bảo Đại Trang Nghiêm Bồ tát: Lành thay ! Tốt thay ! Ông là Đại Thiện nam tử ! Mới có thể hỏi Như Lai ý nghĩa Đại thừa vi diệu thậm thâm vô thượng như vậy. Nên biết, ông là người đem lại lợi ích an lạc cho người và trời, nhờ gốc khổ cho chúng sanh, là người đại từ bi chơn chánh, có đức tin thực tiễn không mơ hồ, do nhân duyên này chắc chắn ông mau được thành Vô thượng Bồ đề và cũng giúp cho chúng sanh đời sau cũng được Vô thượng Bồ đề như ông vậy.

Này Thiện nam tử ! Từ lúc ta ngồi tĩnh tọa tư duy trên bờ đoàn dưới cội Bồ đề, sáu năm đằng đẳng ấy, rồi ta đắc quả A nậu đa la tam muội tam Bồ đề. Lấy Phật nhãn, ta nhìn tất cả các pháp, thì ra các pháp không thể diễn đạt nói phô. Vì sao vậy ? Vì chúng sanh căn tánh, dục tánh không giống nhau. Vì căn tánh, dục tánh chúng sanh không giống nhau cho nên hơn bốn mươi năm thuyết bao nhiêu là pháp, chỉ là sức phương tiện vận dụng mà ta thuyết vậy thôi, chứ ta chưa nói hết những điều chơn thực mà lẽ ra ta phải nói ! Vì vậy, đạo quả của chúng sanh chứng được có thứ bậc thấp cao sai khác mà không thành được đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Này Thiện nam tử ! Pháp ví như nước, công năng rửa sạch bản dơ. Nước giếng, nước ao, nước sông, nước hồ, nước khe, nước suối cho đến nước đại dương đều một công năng rửa sạch bản dơ. Nước **pháp** cũng vậy, công năng rửa sạch mọi phiền não dơ bản cho chúng sanh. Thiện nam tử ! Tánh nước là một. Sông ngòi, khe, suối, ao, hồ biển cả... mỗi mỗi khác nhau. Tánh **pháp** cũng vậy, rửa sạch tẩy trừ trần lao sạch sẽ không sai khác mà pháp thì không phải một: Tam thừa, tứ quả, nhị đế v. v..

Thiện nam tử ! Nước đều để rửa, mà nước giếng không phải ao, nước ao không phải sông, sông không phải nước biển. Như Lai Thế tôn đối pháp tự tại, thuyết diễn các pháp cũng lại như vậy. Thoạt lúc ban đầu, lúc giữa, lúc sau đều một công năng rửa sạch phiền não cấu uế của chúng sanh, mà ban đầu không phải giữa, giữa không phải sau. Ban đầu, giữa, sau, vẫn từ dù một, mà nghĩa, danh không giống !

Thiện nam tử ! Ta rời cội Bồ đề đến nơi vườn Lộc giả trong thành Ba la nại, vì nhóm A Nhã Câu Lân v. v...năm người, lúc ta chuyên pháp luân tứ đế, cũng thuyết các pháp xưa nay trống rỗng, vắng lặng thay đổi điều tàn không ổn định, đứng yên, niệm niệm sanh diệt, một điểm trung gian không có. Cũng khoảng thời gian ấy, ta vì các Tỳ kheo và các Bồ tát chúng rày đây mai đó, thành này, xứ nọ ta diễn thuyết, pháp thập nhị nhân duyên, lục ba la mật, cũng nói các pháp xưa nay trống rỗng, vắng lặng, thay đổi, điều tàn, niệm niệm sanh diệt không sát na dừng trụ. Nay, ở nơi đây thuyết Đại thừa Vô Lượng Nghĩa kinh. Cũng nói các pháp xưa nay trống rỗng, vắng lặng thay đổi, điều tàn, niệm niệm sanh diệt không sát na dừng trụ.

Thiện nam tử ! Suốt quá trình thuyết pháp của Như Lai: Ban đầu, khoảng giữa và hiện nay, văn từ một mà nghĩa thú có khác. Vì nghĩa thú khác cho nên chúng sanh nhận hiểu khác, vì chỗ nhận hiểu khác cho nên đặc pháp, đặc quả, đặc đạo cũng khác.

Thiện nam tử ! Ban đầu Như Lai vì những người cầu Thanh văn, thuyết tứ đế pháp có tám ức chư thiên đến nghe pháp mà phát tâm Bồ đề. Khoảng giữa ta du hành khắp nơi đây đó, diễn thuyết pháp thập nhị nhân duyên sâu sắc hơn cho những người cầu quả Bích Chi Phật mà vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ đề hoặc đứng vững địa vị Thanh văn. Kế đến thuyết Phương đẳng thập nhị bộ kinh, Ma ha bát nhã, Hoa Nghiêm hải không, tuyên thuyết Bồ tát lịch kiếp tu hành mà trăm ngàn Tỳ kheo, muôn ức trời người, vô lượng chúng sanh được quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, an trụ trong pháp “nhơn duyên” thành Bích Chi Phật.

Thiện nam tử ! Do nghĩa đó mà biết rằng thuyết đồng mà nghĩa sai khác, vì sai khác chúng sanh hiểu cũng sai khác, hiểu sai khác nên đặc pháp, đặc quả, đặc đạo cũng sai khác. Thiện nam tử ! Từ khi đặc đạo bắt đầu thuyết pháp cho đến ngày nay nói kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa này, ta từng không nói: “khổ, không, vô thường, vô ngã; phi chơn, phi giả, phi đại, phi tiểu, bốn lai bất sanh kim, diệt bất diệt; nhất tướng vô tướng; pháp tướng, pháp tánh, bất lai bất khứ”. Thế mà chúng sanh loanh quanh trong tứ tướng vin chấp không thể tự buông.

Thiện nam tử ! Do nghĩa đó, biết rằng Chư Phật Như Lai không có hai lời ! Chư Phật Như Lai có khả năng sử dụng một âm mà phổ ứng các thanh; dùng một thân mà giả hiện trăm ngàn muôn ức na do tha hằng hà sa thân. Trong mỗi mỗi thân lại giả hiện bao nhiêu là trăm ngàn muôn ức na do tha, a tăng kỳ, hằng hà sa các chủng loại hình. Trong mỗi mỗi hình lại giả hiện bao

nhieu là trăm muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa hình. Thiện nam tử ! Thế có nghĩa là cảnh giới chư Phật bất khả tư nghĩ sâu xa huyền diệu không phải cảnh giới mà hàng Nhị thừa và hàng thập trụ Bồ tát có thể nhận biết, chỉ có Phật với Phật mới biết cùng tột với nhau thôi !

Thiện nam tử ! Chính vì thế, cho nên ta nói kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa này mâu nhiệm sâu xa, văn tự nghĩa lý chơn thực và chính xác không còn kinh điển nào hơn. Ba đời chư Phật cùng chung thủ hộ không một bầy ma hay bọn ngoại đạo nào có thể phê phán dèm pha, không một chúng sanh tà kiến sanh tử nào có thể làm bại hoại được. Đại Bồ tát các ông nếu muốn mau thành Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác hãy tu học kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa thâm thúy vi diệu này.

Phật nói những nghĩa dị đồng, đồng dị trong quá trình hơn bốn mươi năm thuyết pháp của Phật bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động. Hư không tự nhiên tuông mưa các thứ hoa như: sen trắng, sen xanh, sen hồng...Mưa các thứ hương trời, y trời, chuỗi ngọc trời vô giá từ trên không gian uyển chuyển rơi xuống cúng dường Phật, Bồ tát và Thanh văn đại chúng. Bếp trời, chén bát trời, hương vị thức ăn trời dôi dào đầy ắp tràng phan, bảo cái trời, nhạc cụ, nhạc công sẵn bày đầy đủ diễn tấu, ca ngâm tán dương đức Phật. Rồi cõi Phật ở phương Đông, phương Tây,... mười phương cũng đều có sự cúng dường tán dương công đức Phật như vậy.

Lúc bấy giờ trong hàng đại chúng có một vạn hai ngàn Đại Bồ tát được vô lượng nghĩa tam muội, một vạn bốn ngàn Đại Bồ tát được vô lượng vô số đà la ni môn có khả năng truyền bá pháp luân bất thối của tất cả ba đời chư Phật. Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, thiên long, dạ xoa, Bàn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, Đại chuyển luân vương, Tiểu chuyển luân vương, Kim, ngân, đồng, thiết, luân vương. Quốc vương, vương tử, thần dân, sĩ tử, trưởng giả, các quyền thuộc, những thành phần có mặt, nghe Phật thuyết kinh Vô Lượng nghĩa này, có người đặc pháp noãn, người đặc pháp đánh, pháp nhẫn, pháp thế đệ nhất. Có người đặc quả Tu đà hoàn, có người đặc quả Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, có người đặc Bích Chi Phật quả. Còn có đặc ưu việt hơn, đặc Bồ tát Vô sanh nhẫn vị. Lại có Bồ tát đặc một đà la ni, có vị đặc hai, có vị đặc ba,..., bốn...đến mười đà la ni...Có vị đặc trăm muôn ức đà la ni và hằng hà sa a tăng kỳ đà la ni...Những vị như vậy, đều có khả năng tùy thuận chuyển pháp luân bất thối trong vô lượng chúng sanh. Nay trong pháp hội này, vô lượng chúng sanh phát tâm A nậu đà la tam muội tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác).

TRỰC CHỈ

Nói về thừa, kinh điển giáo lý của Phật có thể phân chia để nói:

- Ngũ thừa
- Tam thừa
- Nhất thừa

□□□ *Ngũ thừa gồm: Nhơn, Thiên, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát. Nhơn, Thiên, hai thừa này gọi là “ngoại phàm” chưa được kết nạp vào hàng Thánh vị.*

□ *Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm là hạng người “Dự lưu”, “Nhất lai”, “Bát hoàn”, được gọi là “nội phàm”, hạng đối tượng dự bị kết nạp vào Thánh vị.*

□□□ *A la hán quả được chánh thức kết nạp vào hàng thánh, trong tứ thánh; ra khỏi tam giới, vượt ngoài sanh tử bắt đầu từ địa vị này. Người tu tập thừa này, đối tượng giáo lý của họ hành trì là Tứ diệu đế. Tứ đế hay Tứ diệu đế là giáo lý cơ bản, là nền móng kiên cố nhất để xây dựng các thừa vọt vọt trên không...! Vậy mà thừa này chỉ được gọi là “Tiểu thừa”.*

□ *Duyên giác thừa, cũng gọi là Trung thừa. Giáo lý đối tượng tu học của hạng người này là giáo lý của cấp trung học. Họ học về chân lý “Duyên sanh cơ bản” chỉ rõ ra rằng kiếp sống con người thực ra không có gì đáng sợ hãi, lo âu, đau khổ, và sợ hãi lo âu vốn tại con người. Giáo lý duyên sanh cơ bản, đức Phật chỉ nêu mười hai chi đủ chỉ rõ sự cấu tạo hình thành “hoặc”, “nghiệp”, “khổ” của một đời người, đó là: Vô minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão, Tử...ưu bi khổ não. Nhận thức được chân lý: Thập nhị nhân duyên...Quả chứng của họ là: Bích Chi Phật. Địa vị chứng đắc này, gọi là “Trung thừa” Phật giáo. Tiểu thừa và Trung thừa, hai thừa này kinh điển Phật thường gọi một từ chung là Nhị thừa.*

□ *Đại thừa là thừa của hạng người căn cơ lớn, chủng tánh lớn tức là hàng Bồ tát. Pháp đối tượng của Bồ tát tu hành là “Lục ba la mật” cũng gọi là “lục độ”. Tu năm độ trước gọi là tu phước. Tu độ thứ sáu “Bát nhã ba la mật” là tu tuệ. Tu lục ba la mật viên mãn thì Bồ đề, Niết bàn tự hiện. Bởi vì Bồ đề Niết bàn là tánh thanh tịnh vốn có của Lý pháp giới, của bản thể chơn như, của vô vi thanh tịnh...*

□ “Đại thừa Vô Lượng Nghĩa kinh”, thuộc hệ tư tưởng Đại thừa. Trong kinh đức phật chỉ dạy pháp môn tư duy chơn lý tôn vô quá thượng “tuyệt tướng, ly ngôn”. THỰC TUỞNG VÔ TUỞNG, VÔ TUỞNG BÁT TUỞNG, thậm thâm vi diệu cho nên ngôn từ phong phú đến đâu cũng không diễn đạt cạn cùng nghĩa lý. Chỉ có một đường duy nhất cho Bồ tát đạt đến là thường quán niệm tư duy: “THỰC TUỞNG VÔ TUỞNG” đối với hiện tượng hữu vi vạn pháp, thì sẽ mau thành tựu quả Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác.

□□□ Chư pháp từng bản lai

Thường tự tịch diệt tướng.

Hiện tượng vạn pháp “duyên sanh”, từ một thể vắng lặng trong sáng. Đã là “duyên sanh” thì sanh không thật sanh. Sanh đã không thật thì diệt cũng không thật diệt. Sự sanh diệt của hiện tượng vạn pháp, người đạo sĩ phải thường tư duy quán chiếu như sự sanh diệt của hoa đóm trong hư không. Thế cho nên, vấn đề tiến thoái động tĩnh, qua lại, trước sau, sanh diệt, chỉ là chuyện trong mộng của con người mộng.

□□□ Phật đắc đạo Bồ đề rồi, nhìn hiện tượng vạn pháp qua “thiên nhãn”, qua “pháp nhãn”, qua “tuệ nhãn” và cuối cùng qua “Phật nhãn”, Như Lai thấy tánh tướng vạn pháp rỗng rang vắng lặng “tuyệt tướng ly ngôn”. Hơn bốn mươi năm thuyết pháp cho đến ngày này chỉ là sự vận dụng phương tiện của Như Lai. Dù vậy, lời lẽ ban đầu cùng lời lẽ hôm nay ở kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa này đều nhằm một mục đích mở đường chỉ lối đưa chúng sanh đến thành đô Niết bàn, Bồ đề Vô thượng.

□□□ Từ thời thuyết pháp đầu tiên ở Lộc giả uyển, Như lai nói: Vô ngã, vô thường, bất tịnh, khổ...Rồi Như Lai dạy: Thập nhị nhơn duyên kết cấu tạo thành chuỗi dài sanh tử ưu bi khổ não của kiếp con người. Giờ đây Như Lai chỉ bày “Thật tướng vô tướng, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh của quả Vô Thượng Chánh Biến Tri Giác cho các Đại Bồ tát trong hội này, mục đích chỉ là một mà ngữ ngôn vẫn tự vì đáp ứng chủng tánh căn cơ nên có khác. Nước khe, nước suối, nước rạch, nước sông, nước biển tên nước không đồng mà công năng rửa sạch bụi nhơ.

□□□ Như Lai sử dụng một âm thanh, tùy chủng loại được lợi ích khác nhau. Như Lai sử dụng một thân mà phổ hiện hằng hà sa thân...Đây là cảnh giới của “Như Lai”, cảnh giới bên mặt “Lý pháp giới”, bên mặt “Vô vi”, bên mặt “bình đẳng”, bên mặt “bản thể chơn như”...Người đệ tử Phật cần

phải tư duy, quán chiếu sâu sắc, thường ở trong chánh niệm, chánh định mới đi sâu vào cảnh giới “bất tư nghi” này ! ./.

PHẨM THỨ BA - MƯỜI ĐIỀU CÔNG ĐỨC

Lúc bấy giờ Ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát Ma Ha Tát thưa: Bạch Thế Tôn ! Thế Tôn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa, giáo lý nhiệm mầu, thâm sâu vô thượng, thật là thâm sâu vô thượng !

Vì sao ? Bởi vì trong pháp hội, chư vị Bồ tát và Đại Bồ tát cùng các tứ chúng, Quốc vương, Vương tử, Đại thần, thứ dân, hết thảy chúng sanh nghe kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa thậm thâm vô thượng này đều được ba pháp Đà La Ni môn, chúng đắc tứ quả và nhiều người phát tâm Bồ đề. Vì thế nên biết kinh này vẫn nghĩa chơn chánh tôn quý, không pháp nào hơn, chư Phật ba đời đều bảo hộ giữ gìn. Không một ác ma quần đạo nào xuyên tạc, không kẻ tà kiến sanh tử nào làm bại hoại được kinh này. Vì sao ? Vì kinh này chỉ cần nghe một pháp nhưng lại có khả năng thâm nhiếp tất cả các pháp. Cho nên có chúng sanh nào nghe được kinh này đều có lợi ích lớn. Vì sao ? Bởi lẽ người y theo pháp môn này tu hành, thấy đều được mau thành Vô thượng Bồ đề, chúng sanh nào chưa từng được nghe kinh này phải biết những người này mất đi lợi ích lớn, trải qua nhiều A tăng kỳ kiếp, vô lượng vô biên kiếp cũng không chúng được đạo Vô thượng Bồ đề. Vì sao ? Vì hạng người này họ không biết được con đường rộng lớn ngay thẳng của Bồ đề, họ đi theo con đường trắc trở, quanh co, họ sẽ gặp nhiều chướng nạn bởi tu học theo những kinh điển giáo lý chưa trọn, ý thú chưa tận cùng.

Bạch Thế Tôn ! Bồ tát Đại Trang Nghiêm thưa: Kinh này thật khó nghĩ bàn, cúi xin Thế Tôn rũ lòng thương xót vì tất cả chúng sanh chỉ bày diễn nói nghĩa sâu thẳm mầu nhiệm của kinh này !

Bạch Thế Tôn ! Kinh này từ đâu đến ? Đi, sẽ đi đâu ? Trụ, trụ ở chỗ nào ?

Tại sao kinh này lại có công đức, năng lực không thể nghĩ bàn, lại có khả năng giúp cho chúng sanh mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nữa ?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đại Trang Nghiêm Bồ tát: Hay lắm ! Tốt lắm ! Đúng vậy. Thiện nam tử ! Như Lai nói kinh này nghĩa lý thâm sâu vì

diệu khó nghĩ lường. Vì sao ? Vì kinh này có khả năng giúp cho chúng sanh mau thành tựu Bồ đề vô thượng. Vì người chứng tách Đại thừa chỉ cần nghe một pháp trong kinh này mà có thể tóm thu dung nhiếp hết thảy các pháp thiên định tam muội khác. Thế cho nên kinh này đối với chúng sanh đem lại cho họ lợi ích hết sức lớn lao. Ví như đi trên con đường rộng lớn, thẳng tắp thì sẽ không gặp sự hiểm nguy bất trắc.

Thiện nam tử ! Ông hỏi kinh này từ đâu đến ? Đi sẽ tới đâu ? Trụ ở điểm nào ? Vậy ông hãy lắng nghe !

Này Đại Trang Nghiêm ! Kinh này đến từ trong nhà của chư Phật. Đi tới tâm Bồ đề mà tất cả chúng sanh phát khởi. Và trụ ở chỗ trụ của các Đại Bồ tát. Kinh này chỗ phát xuất là như vậy; hướng đi là như vậy và chỗ dừng trụ là như vậy, thế cho nên kinh này có năng lực, không thể nghĩ bàn, một công đức lớn lao vô thượng, giúp cho chúng sanh mau thành Vô thượng Bồ đề.

Thiện nam tử ! Ông có muốn nghe mười thứ công đức không thể nghĩ bàn của kinh này đầy đủ hơn không ?

Bạch Thế Tôn ! Con rất muốn nghe. Đại Trang Nghiêm Bồ tát thưa.

Phật bảo: Thiện nam tử ! Sau đây là mười thứ công đức của kinh này:

Một, Kinh này giúp cho Bồ tát chưa phát tâm, vui thích phát tâm Bồ đề; người không có lòng nhơn từ, dấy khởi lòng nhơn từ; người ham giết hại dấy khởi lòng thương rộng lớn; người hay ghen ghét dấy khởi tâm tùy hỷ; người tham ái chấp mắc, dấy khởi tâm cởi mở buông bỏ; người tham lam keo lặn dấy khởi lòng bố thí; người nhiều kiêu mạn dấy khởi tâm trì giới; người giận dữ nhiều, dấy khởi tâm nhẫn nhục; người giải đãi nhiều, dấy khởi tâm tinh tấn; người tán loạn nhiều, dấy khởi tâm thiên định; người ngu si nhiều dấy khởi tâm trí tuệ; người chưa khởi niệm độ tha, dấy khởi niệm độ tha; người hay làm thập ác nghiệp, dấy khởi lòng ham thập thiện nghiệp; người ham ưa hữu vi pháp, dấy khởi tâm ái mộ trân quý vô vi; người có ý thoái thoát đạo tâm, dấy khởi tâm bất thoái; người thích làm việc hữu lậu dấy khởi tâm hướng về vô lậu; người bị nhiều phiền não, dấy khởi tâm trừ diệt.

Thiện nam tử ! Đây gọi là công đức năng lực không thể nghĩ bàn thứ nhất của kinh này.

Hai, Nếu có chúng sanh hoặc được đọc tụng kinh này một lần hoặc được nghe một bài kệ thậm chí chừng một câu mà có thể quán triệt thông hiểu trăm ngàn vạn ức nghĩa lý sâu xa của các kinh khác mà người thọ trì kinh pháp bình thường khác trải vô lượng kiếp cũng không thể diễn nói. Vì sao vậy ? Vì kinh này nghĩa lý vô lượng.

Này Thiện nam tử ! Kinh này ví như một trái dưa giống. Từ một trái dưa giống sinh ra cả ngàn dây dưa, từ những dây dưa sinh ra cả vạn trái, từ vạn trái lại sanh ra vô vàn vạn trái nữa, lần lượt sanh ra số dưa vô lượng không thể nào tính đếm được. Kinh này cũng như vậy. Từ một pháp sanh ra vô ngàn nghĩa, trong mỗi mỗi nghĩa lại sanh trăm ngàn nghĩa nữa, lần lượt thêm nhiều ra mãi, nghĩa lý trở thành vô biên vô lượng. Vì thế kinh này có cái tên **VÔ LƯỢNG NGHĨA**.

Thiện nam tử ! Sự nhiệm mầu kỳ đặc thế ấy, đó là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ hai của kinh này.

Ba, Nếu có người đọc tụng kinh này một lần hoặc nghe một bài kệ thậm chí một câu. Người này thông hiểu trăm ngàn muôn ức nghĩa lý qua các kinh khác. Người này dù có phiền não mà như không có. Người này dù vào sanh ra tử mà không có tướng sợ hãi; đối với tất cả pháp, tưởng mình là một lực sĩ dũng mãnh khang kiện sẵn sàng gánh vác trọng trách nặng nhọc. Người thọ trì kinh này cũng như vậy, có năng lực gánh vác trọng nhiệm Vô thượng Bồ đề, dẫn dắt chúng sanh ra khỏi đường sanh tử ưu bi. Người này dù chưa độ mình qua bến bờ kia mà có thể độ người, như chủ thuyền của một chiếc đò ngang, tuổi nhỏ sức yếu, thân thể bất an đang ở bên này bờ, nhưng lại có thuyền tốt, có tâm tế độ người, sắm sửa công cụ bảo hộ an toàn, chèo đưa người qua bến bờ kia: Người thọ trì kinh này cũng như vậy, dù thân non trẻ yếu đuối còn ở trong ngũ đạo, còn phải chịu trăm lẻ tám bệnh bao vây ràng buộc, dù ở trong vô minh lão tử bờ bên này mà có con thuyền Đại thừa Vô Lượng Nghĩa kinh bền chắc thì có khả năng độ khổ chúng sanh. Chúng sanh theo lời kinh dạy mà tu hành thì quyết được chớ vượt qua sông sanh tử. Thiện nam tử ! Đây gọi là công đức không thể nghĩ bàn thứ ba.

Bốn, Công đức không thể nghĩ bàn thứ tư của kinh này là: nếu ai được nghe kinh này một lần hoặc một bài kệ thậm chí một câu, người này có ý chí kiên cường vững chãi, dù độ mình chưa hoàn thiện mà có khả năng độ người, người này cùng chư Bồ tát trở thành quyến thuộc thâm tình. Chư Phật Như Lai thường hướng đến người này thuyết pháp, người này nghe rồi tùy thuận thọ trì không sai trái, rồi vì người khác tuyên thuyết rộng sâu. Này

Thiện nam tử ! Ví như phu nhân của vị quốc vương mới sanh một hoàng nhi, dù mới sanh một ngày, hai ngày hoặc một tháng, hai tháng... hoặc một tuổi, hai tuổi, năm tuổi... dù chưa kham lãnh việc chấp chính, xử lý triều đình nhưng đã là người tôn kính đối với thần dân, là bạn bè của các đại vương tử và là con yêu quý của hoàng hậu, phu nhân của thiên tử, cùng thủ thi trò chuyện với đấng quân vương ! Thiên nam tử ! Kinh này cũng vậy. Chư Phật là quốc vương, phu nhân hoàng hậu là kinh này hòa hợp sanh con là Bồ tát. Nếu Bồ tát nghe kinh này hoặc một câu, một kệ hoặc đọc tụng một lần hoặc mười lần hoặc trăm ngàn lần thậm chí hằng hà sa số lần... dù không thể nhận được chân lý tột cùng sâu sắc của kinh, dù không chuyển đại pháp luân chấn động tam thiên đại thiên thế giới, nhưng đã là người mà các Đại Bồ tát, tứ chúng bát bộ thiên long tôn trọng kính quý rồi, là người được kết nạp vào họ hàng quyến thuộc của Bồ tát, là người đi sâu vào được kho tàng bí mật của chư Phật, có thể diễn nói Phật pháp không sai không trái, người này thường được chư Phật thương yêu và quan tâm bảo hộ, vì vậy đây là Bồ tát tân học.

Thiện nam tử ! Đây gọi là công đức không thể nghĩ bàn thứ tư của Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này.

Năm, Thiện nam tử ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ ở vào thời Phật tại thế hoặc sau Phật diệt độ mà được nghe kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này rồi thọ trì đọc tụng biên chép truyền cho người khác, dù người này hiện còn bị phiền não buộc trói chưa thể thoát ly khỏi việc phàm phu, nhưng người này có thể chỉ bày hiển hiện con đường Bồ đề rộng lớn; kéo dài một ngày làm trăm kiếp hoặc rút ngắn trăm kiếp thành một ngày, khiến cho chúng sanh vui mừng tin nhận tinh tấn phát tâm tu hành. Người thiện nam, thiện nữ đó ví như đóm lửa trong mẩu cây khô, người ta xem nó không là gì đáng kể nhưng có có thể thiêu đốt cả trăm cả ngàn dặm cỏ cây, lùm rừng biến thành tro bụi. Như một cụm mây đen xuất hiện trong vài ba mươi phút rồi mây thêm mây, tuông mưa có thể làm lũ lụt cả một châu.

Thiện nam tử ! Công đức không thể nghĩ bàn thứ năm của kinh này là sự lợi ích, có khả năng bành trướng lớn lao đặc thù như thế ấy !

Sáu, Thiện nam tử ! Công đức nhiệm mầu thứ sáu của kinh này là: Giả như Phật còn tại thế hay Phật đã diệt độ rồi mà có người thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh điển này, dù họ còn phiền não tác động trong cuộc sống nhưng người này vì mọi người mà thuyết pháp thậm thâm giúp chúng sanh nghe rồi tu hành dứt bỏ hết phiền não sanh tử khổ đau, họ được chánh pháp, được đạo quả giải thoát đúng như pháp của Phật và chư Phật

nói không sai không kém. Ví như vương tử dù còn bé nhỏ, gặp thời điểm vua dã ngoại tuần du hoặc lúc vua phải bệnh hoạn, ủy thác triều đình chính sự cho vương tử lãnh đạo xử lý. Vương tử lúc bấy giờ y theo mệnh lệnh của vua đúng như quốc pháp sắp xếp mọi việc, cho văn võ quần thần trong việc giáo dân trị nước, khiến cho nhơn dân thiên hạ lạc nghiệp an cư giống như kỷ cương trị nước của vua cha và đem lại kết quả thiên hạ thái bình an cư lạc nghiệp.

Người thiện nam tử, thiện nữ cũng như vậy, người này hẳn phải là trụ bất động địa y cứ lời Phật thuyết giáo mà diễn bày truyền đạt chúng sanh nghe rồi chí tâm tu hành đoạn trừ phiền não được chánh pháp, được đạo quả giác ngộ giải thoát như chính lời Phật.

Thiện nam tử ! Đây là công đức mầu nhiệm sâu thẳm thứ sáu của kinh này.

Bảy, Thiện nam tử ! Công đức mầu nhiệm thứ bảy của kinh này là: Lúc Phật còn tại thế hay khi Phật diệt độ rồi mà có người thiện nam hay thiện nữ nghe kinh này hoan hỷ tin nhận sinh tâm hi hữu thọ trì đọc tụng biên chép giảng diễn như chánh pháp tu hành rồi phát tâm Bồ đề khởi các thiện căn, dấy ý đại từ bi muốn độ thoát tất cả chúng sanh khổ não; người thiện nam thiện nữ này chưa được tu hạnh lục ba la mật mà lục ba la mật tự nhiên hiện có trong cuộc sống. Rồi tự thân người này được vô sanh pháp nhãn, phiền não sanh tử trong một khoảnh khắc dứt sạch không còn và cũng tự nhiên vượt lên địa vị thất địa trong hàng Đại Bồ tát. Ví như tráng sĩ dũng kiện vì vua dẹp loạn, loạn đã dẹp xong, vua rất vui mừng tặng thưởng công lao phân nửa quốc gia. Người thiện nam, thiện nữ trì kinh này cũng lại như vậy. Đối với người tu hành họ là kiện tướng, lục ba la mật pháp bảo không cầu mà tự có, sanh tử oán địch không diệt tự tiêu tan, vô sanh pháp nhãn tự dung đắc chứng phân nửa nước Phật thanh tịnh được làm quà tặng để hành giả thọ dụng sự an lạc do thành quả của chính mình.

Thiện nam tử ! Đây là công đức mầu nhiệm không thể nghĩ bàn thứ bảy của kinh này.

Tám, Thiện nam Tử ! Công đức thứ tám của kinh này là: khi Phật còn tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, nếu có người thiện nam hay thiện nữ gặp được kinh này mà kính quý, tin tưởng, ham mộ, tôn trọng Phật rồi thọ trì đọc tụng, biên chép y như pháp tu hành, nghiêm trì tam vô lậu học, thực hành lục độ, phát khởi từ bi sâu rộng, quảng bá kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa

này, vì người giảng nói khiến cho những người từ trước đến nay không tin tội phước nhờ phương tiện chỉ bày của kinh khiến cho họ tin, do uy lực của kinh khiến cho tâm của người kia sáng suốt hồi đầu. Khi tín tâm đã phát do sức tinh tấn dũng mãnh, do uy đức thế lực của kinh mà người này được đạo quả có giải thoát an lạc và người thiện nam, thiện nữ này được hiện tiền được vô sanh pháp nhẫn. Từ đây, người thiện nam, thiện nữ này bước vào hàng “**địa**” làm quyến thuộc với các hàng Bồ tát làm lợi ích cho chúng sanh, xây dựng cõi Phật cho mình, không lâu thành tựu Bồ đề vô thượng.

Thiện nam tử ! Đây là công đức không thể nghĩ bàn thứ tám của Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa kinh.

Chín, Thiện nam tử ! Công đức nhiệm mầu thứ chín của kinh này: Hoặc Phật còn tại thế hoặc Phật diệt độ rồi, nếu có thiện nam thiện nữ nào hữu duyên gặp được kinh này vui mừng, ái mộ, tôn trọng, trân quý, phát khởi ý tưởng chưa từng có thọ trì đọc tụng, biên chép diễn đạt truyền bá cho nhiều người nghe, ngay khi đó nghiệp chướng sâu nặng nhiều đời nhiều kiếp lập tức tiêu tan, tâm tánh bừng sáng trong sạch chứng được pháp vô ngại biện tài, lục ba la mật, các tam muội...thủ lãng nghiêm tam muội có sức tổng trì kiên cố, vượt lên hàng đẳng địa có khả năng phân thân thị hiện khắp các quốc độ mười phương giáo hóa chúng sanh trong hai mươi lăm cõi, vượt lên bờ giác ngộ giải thoát..thăng tiến quả Bồ đề vô thượng.

Thiện nam tử ! Đây là công đức và năng lực không thể nghĩ bàn thứ chín của kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này.

Mười, Thiện nam tử ! Công đức thứ mười của kinh là: Nếu có thiện nam tử thiện nữ nào khi Phật tại thế hay Phật diệt độ rồi, gặp được kinh này sanh lòng hy hữu ái mộ trân quý, thọ trì đọc tụng biên chép diễn giảng truyền đạt cho nhiều người nghe tự mình đứng như kinh dạy hành trì cùng khuyến hoá người tại gia, xuất gia tu hành được thành đạo quả.

Thiện nam tử ! Do tâm từ, tự lợi lợi tha ấy, người thiện nam, thiện nữ này bèn được vô lượng tổng trì môn, dù còn là phàm phu mà phát khởi đại nguyện cứu độ chúng sanh, chứa nhóm thiện căn lợi ích tất cả, rưới chan mưa pháp tưới tắm những hạt giống bồ đề cho tất cả chúng sanh, khiến cho họ lần lần chứng đến địa vị pháp vân, từ đây tuông rưới mưa pháp giúp cho chúng sanh thành tựu đạo quả, người này không lâu ắt được lên địa vị Vô thượng Bồ đề. Đây là công đức và năng lực bất tư nghĩ thứ mười của kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này !

Này Thiện nam tử ! Kinh Đại Thừa Vô Lượng nghĩa này có uy thần thể lực cực kỳ to lớn, cao quý không gì hơn, có khả năng làm cho các hàng phàm phu người thì chứng quả thánh, kẻ vĩnh ly sanh tử, ai cũng được thọ dụng cái tự tại của riêng mình. Do vậy, kinh này có tên Vô Lượng Nghĩa. Lại nữa kinh này còn cứu giúp khiến cho các chúng sanh từ bậc địa phàm phu sanh khởi vô lượng mầm tược Bồ đề làm cho rừng cây công đức sanh trưởng ngày thêm sầm uất. Thế cho nên kinh này còn có tên: “bất khả tư nghì công đức lực”.

Lúc bấy giờ Đại Trang Nghiêm Đại Bồ tát và tám muôn Đại Bồ tát đồng thanh bạch Phật: Thưa Thế Tôn ! Đúng như lời Phật dạy: Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này văn lý chơn chánh diệu nghĩa mầu nhiệm sâu xa không kinh điển nào hơn, ba đời chư Phật đồng bảo hộ tán dương; không một chúng ma ngoại đạo nào xâm nhập được; không một tà kiến sanh tử nào làm bại hoại được, cho nên kinh này có mười thể lực công đức không thể nghĩ bàn như vậy. Lại nữa kinh này đem lại lợi ích vô lượng cho tất cả chúng sanh, cũng giúp cho các Đại Bồ tát được vô lượng nghĩa tam muội hoặc được trăm ngàn tổng trì môn, hoặc được các pháp nhẫn của các Bồ tát hoặc được quả Duyên giác, hoặc được tứ quả Thanh văn. Thế Tôn thương xót chúng con, hoan hỷ vì chúng con diễn nói pháp như thế khiến chúng con được lợi ích đặc thù chưa từng có. Ân đức này của Thế Tôn hàng Bồ tát chúng con không thể nào đền đáp được. Các Đại Bồ tát nói lời ấy rồi, ba ngàn đại thiên thế giới sáu thứ chấn động, từ hư không mưa tuông các thứ hoa trời: Hoa lan trắng, huệ trắng, sen trắng, sen xanh, sen hồng...lại nữa các thứ thiên hương, thiên y, thiên anh lạc, trân châu vô giá. Mưa các thiên tràng, thiên phan, thiên bảo cái, thiên diệu dục, thiên kỹ nhạc, thiên trù, thiên bát khí (bình bát và đồ đựng các thức ăn), thiên vị...dây dầy trên không uyển chuyển nhẹ nhàng rơi xuống cúng dường Phật, Bồ tát và Thanh văn đại chúng. Tất cả đại chúng trong hải hội thấy sắc nghe hương đều tự nhiên no đủ. Lại có nhạc trời diễn tấu âm thanh hòa nhã ca ngâm tán than công đức Phật. Bấy giờ cõi ta bà sáu thứ chấn động, thế giới chư Phật như hằng sa cũng có đủ các thứ thiên hoa, thiên hương, thiên y, thiên phan, thiên cái, thiên trù, thiên nhạc, cũng ca ngâm, cũng cúng dường cũng tán than chư Phật, Bồ tát, Thanh văn đại chúng giống như cõi này không khác.

Bấy giờ Phật bảo Đại Trang Nghiêm Đại Bồ Tát và tám muôn Đại Bồ tát rằng: Đại Bồ tát các ông, đối với kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa, các ông nên khởi tâm thâm tín sâu sắc, đúng như kinh dạy mà tu hành truyền bá rộng cho mọi người nghe biết, ngày cũng như đêm tinh tấn thủ hộ hành trì, giúp cho chúng sanh được lợi ích. Làm được như vậy, các ông chính thực là đại

từ, đại bi là nền móng dựng lập nguyện lực thần thông đó. Các ông hãy ái mộ kinh này, hãy truyền bá cho chúng sanh cõi Diêm phù đề được thấy nghe rộng khắp. Đây cũng là một duyên cố giúp cho các ông mau thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đấy.

Lúc bấy giờ Đại Trang Nghiêm Đại Bồ tát và tám muôn Bồ tát từ tòa đứng dậy đến trước Phật đầu mặt lễ Phật, nhiễu Phật nhiều vòng, rồi quỳ trước Phật đồng thanh tác bạch: Bạch Thế Tôn ! Chúng con vui mừng vô hạn, Thế Tôn đã thương xót dạy vẽ cho chúng con kinh Đại thừa Vô Lượng Nghĩa thậm thâm vi diệu, không còn nguồn giáo lý nào hơn. Chúng con hết lòng ham mộ, thọ trì đọc tụng, biên chép diễn thuyết, như pháp tu hành đúng lời Phật dạy. Mong Phật chớ lo. Chúng con đem hết nguyện lực xiển dương rộng rãi kinh điển vi diệu thậm thâm vi diệu này !

Bấy giờ đức Phật tán thán chư Phật Bồ tát: Lành thay ! Tốt lắm ! Hàng thiện nam các ông phát tâm như vậy, đó mới chính là Phật tử chơn chánh. Đó mới thực là đại từ, đại bi cứu khổ ách tất cả chúng sanh, là ruộng phước tốt, là đại lương đạo của tất cả chúng sanh, là chỗ y chỉ lớn, thí chủ lớn đem chánh pháp lớn vô thượng mà ban cho tất cả !

Bấy giờ tất cả hải hội Bồ tát, Đại Bồ tát Thanh văn, Duyên giác hoan hỉ đánh lễ Phật lãnh mệnh rồi lui về...

Hết